

Số: 5477248

|                                      | KIA NEW SPORTAGE 2.0G<br>DELUXE | Mazda CX-30 2.0L Luxury |
|--------------------------------------|---------------------------------|-------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>769.000.000đ</b>             | <b>699.000.000đ</b>     |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                                 |                         |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4.685 x 1.865 x 1.660           | 4395 x 1795 x 1540      |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2.755                           | 2655                    |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)    | -                               | 5300                    |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 181                             | 175                     |
| Khối lượng không tải (kg)            | -                               | 1441                    |
| Khối lượng toàn tải (kg)             | -                               | 1936                    |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | -                               | 430                     |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)       | 52                              | 51                      |
| Số chỗ ngồi                          | 5                               | 5                       |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                                 |                         |
| Loại động cơ                         | Smartstream 2.0G                | Skyactiv-G 2.0L         |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 154 hp / 6.200 rpm              | 153 / 6000              |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 192 Nm / 4.500 rpm              | 200 / 4000              |
| Hộp số                               | Tự động 6 cấp (6AT)             | 6AT                     |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)                 | Cầu trước (FWD)         |
| Hệ thống treo trước                  | McPherson                       | Độc lập Mc Pherson      |
| Hệ thống treo sau                    | Liên kết đa điểm                | Thanh xoắn              |
| Thông số lốp xe                      | 235/55 R19                      | 215/55 R18              |
| Chế độ lái                           | Normal, Eco, Sport, My Drive    | Normal/Sport            |
| Chế độ địa hình                      | -                               |                         |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                                 |                         |
| Cụm đèn trước                        | LED                             | LED                     |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                               | ●                       |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | -                               | -                       |
| Đèn ban ngày LED                     | ●                               | ●                       |
| Đèn sương mù                         | LED Projector                   |                         |
| Cụm đèn sau                          | LED                             | LED                     |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                               | ●                       |
| Gạt mưa tự động                      | -                               | ●                       |
| Cửa sổ trời                          | -                               |                         |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                                 |                         |
| Vô lăng bọc da                       | ●                               | ●                       |
| Chất liệu ghế                        | Da                              | Da                      |
| Ghế người lái chỉnh cơ               | ●                               |                         |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | -                               | ●                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                               | ●                       |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | -                               |                         |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | -                               |                         |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 4.3"                            | Analog & Digital        |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 12.3"                           | 8.8                     |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Không dây                       | ●                       |
| Hệ thống điều hòa tự động            | -                               | ●                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                               | ●                       |

|                            |       |       |
|----------------------------|-------|-------|
| Chìa khóa thông minh       | ●     | ●     |
| Khởi động nút bấm          | ●     | ●     |
| Khởi động từ xa            | ●     |       |
| Hệ thống âm thanh          | 6 loa | 8 loa |
| Lấy chuyển số              | -     | ●     |
| Sạc không dây Qi           | -     |       |
| Phanh đỗ điện tử           | ●     | ●     |
| Giữ phanh tự động Autohold | ●     | ●     |
| Đèn trang trí nội thất     | -     |       |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | ●     | ●     |

#### AN TOÀN:

|                                                 |              |                |
|-------------------------------------------------|--------------|----------------|
| Số túi khí                                      | 06           | 7              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●            | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●            | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●            | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●            | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●            | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●            | ●              |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●            | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước và sau | Sau            |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -            |                |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -            |                |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -            |                |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -            |                |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | -            |                |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | ●            | Cruise control |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -            |                |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●            |                |
| Camera lùi                                      | ●            | ●              |